

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà **Phạm Hồng Khánh Đ** và ông **Nguyễn Văn T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà **Phạm Hồng Khánh Đ**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Bà **Phạm Hồng Khánh Đ**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**

* *Người bị kiện:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Phạm Hồng Khánh Đ** và ông **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 29/9/2021, Sau khi ly hôn, bà **Phạm Hồng Khánh Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; Ông **Nguyễn Văn T** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, ông T, bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Hồng Khánh Đ và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung: Bà Phạm Hồng Khánh Đ và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên Phước, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2021 ngày 09/6/2021);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Mai

